

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: KHC2049
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh lý, cây rau
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu với học phần (nếu có):
 - Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa học cây trồng,
 - Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết
 - * Kiểm tra: 03 tiết
 - * Thảo luận: 0 tiết
 - * Làm bài tập:
 - + Thực hành, thí nghiệm: 15 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 76 giờ
 - + Tự học có hướng dẫn: 0 giờ
 - * Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Văn Hoàn	0982130403	hn1412@gmail.com	
2	ThS. Dương Văn Quân	0971528949	duongquanpytn@gmail.com	
3	ThS. Hoàng Thị Mai	0984075440	hoangmainlb@gmail.com	

3. Mục tiêu của học phần

- Yêu cầu về kiến thức

Tiếp nhận được những kiến thức cơ bản về nông nghiệp hữu cơ và kỹ thuật sản xuất, quản lý nông nghiệp hữu cơ để tiếp cận và thực hiện việc chuyển giao cho sản xuất.

- Yêu cầu về kỹ năng

Tổ chức, chỉ đạo và trực tiếp thực hành phát triển được nông nghiệp hữu cơ theo hướng công nghệ cao trong từng điều kiện cụ thể của địa phương, khu vực.

So sánh và chỉ ra được những điểm khác nhau, điểm tương đồng và mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ với sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (*Good Agricultural Practice – GAP*);

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tổ chức thực hiện được quy trình kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây trồng tạo sản phẩm sạch theo tiêu chuẩn của nông nghiệp hữu cơ.

Ghi chú: Thể hiện chi tiết bảng mục tiêu học phần ở phụ lục 1

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CDR của CTĐT
LO.1	Về kiến thức	
<i>LO.1.1</i>	Giải thích được cơ sở khoa học và thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ	CDR10
<i>LO.1.2</i>	Trình bày được những tiêu chuẩn, nguyên tắc, yêu cầu để xây dựng, phát triển nông nghiệp hữu cơ	CDR10
<i>LO.1.3</i>	Trình bày được đặc điểm tương đồng và mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ với sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (<i>Good Agricultural Practice – GAP</i>);	CDR10
LO.2	Về kỹ năng	
<i>LO.2.1</i>	Quản lý, điều hành hệ thống sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn, GAP và hữu cơ	CDR11
<i>LO.2.2</i>	Đề xuất và tổ chức thực hiện được các biện pháp quản lý đất giúp duy trì độ phì nhiêu hóa, lý, sinh học đất trong nông nghiệp hữu cơ	CDR11
<i>LO.2.3</i>	Đề xuất và tổ chức thực hiện được quy trình kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây trồng tạo sản phẩm sạch theo tiêu chuẩn của nông nghiệp hữu cơ	CDR11
LO.3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
<i>LO.3.1</i>	Có phương pháp tư duy và làm việc khoa học, sáng tạo. Trung thực, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công tác.	CDR16
<i>LO.3.2</i>	Chịu trách nhiệm trước cộng đồng và xã hội với các sản phẩm	CDR16

	nông nghiệp do mình làm ra. Có ý thức tự học tập và nghiên cứu.	
--	---	--

Ghi chú: Thể hiện chi tiết bảng chuẩn đầu ra của học phần phụ lục 2

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Vị trí: nông nghiệp hữu cơ (2 tín chỉ) là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần được giảng dạy cho sinh viên năm thứ 3, học kỳ thứ 6.

- Vai trò: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về sinh nông nghiệp hữu cơ.

- Khối lượng kiến thức cần trang bị cho người học: bao gồm về cơ sở của việc nâng cao độ phì nhiêu của đất bằng việc sử dụng sinh vật có ích và các phế phụ phẩm nông nghiệp; Đất và độ phì đất trong nông nghiệp hữu cơ; Phân bón trong nông nghiệp hữu cơ; Các kỹ thuật canh tác hữu cơ với một số loại cây trồng và bảo vệ thực vật bằng các chế phẩm sinh học, về sản xuất, quản lý nông nghiệp hữu cơ.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ**: Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

+ Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ.)

+ Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá**, sáng tạo: Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

Chương	Chuẩn đầu ra của học phần							
	LO1.1	LO1.2	LO1.3	LO2.1	LO2.2	LO2.3	LO3.1	LO3.2
Chương 1	2						2	2
Chương 2		2		2				2
Chương 3		2	2			2		2
Chương 4	2				2			2
Chương 5		2				2	2	2

7. Danh mục tài liệu

7.1. Tài liệu học tập chính

[1] Phạm Tiến Dũng (2016) Giáo trình *Nông nghiệp hữu cơ*. NXB Nông nghiệp

7.2. Tài liệu tham khảo

- [2] Nguyễn Văn Quy (2020), *Bài giảng ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt*, NXB Đại học Nông – Lâm Huế
- [3] Phạm S (2018), *Nông nghiệp hữu cơ: Xu hướng tất yếu tham gia chuỗi nông nghiệp toàn cầu*. NXB Khoa học kỹ thuật
- [4] Phạm Thị Thùy (2015), *Giáo trình sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm*. NXB Giáo dục
- [5] Nguyễn Thị Ngọc Huệ (2015), *Kỹ thuật trồng một số loại rau lạnh- rau sạch – rau an toàn*. NXB Nông nghiệp

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận: tìm kiếm tài liệu, tự nghiên cứu các vấn đề đã được giáo viên gợi ý trước khi thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần: Tham gia đầy đủ các bài thực hành
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành: Thực hiện được đầy đủ các bước trong mỗi bài thực hành; Ghi nhận được kết quả và làm được bài thu hoạch sau mỗi bài thực hành và nộp báo cáo đầy đủ.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

(Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận:
- Yêu cầu cần đạt.

8.4. Phần khác

9. Phương pháp giảng dạy

- Phần lý thuyết:
 - + Phương pháp thuyết trình: dạy học bằng lời nói sinh động để trình bày một tài liệu mới hoặc tổng kết những tri thức mà SV đã thu lượm được một cách có hệ thống.

Phương pháp được thể hiện dưới hình thức giảng giải, giảng thuật và diễn giảng phổ thông.

+ Phương pháp phát vấn: GV đặt ra những câu hỏi để SV suy nghĩ và trả lời. Các câu hỏi được chuẩn bị và đề cập trong giáo án. Phương pháp sử dụng 03 dạng gồm vấn đáp tái hiện, vấn đáp giải thích – minh họa và vấn đáp phát hiện, đặt ra các câu hỏi để SV suy nghĩ và trả lời.

+ Phương pháp tự học: GV định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá, chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ của bản thân.

- Phân thực hành:

+ Phương pháp làm việc nhóm: GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ riêng biệt, mỗi SV chịu trách nhiệm về một mục tiêu duy nhất, được thực hiện thông qua mục tiêu riêng biệt của từng SV.

+ Phương pháp tự học: GV định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá, chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ của bản thân.

(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:

+ Phương pháp kiểm tra: Viết

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận, báo cáo.

(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)

10.2. Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số:

+ Thang điểm đánh giá: Theo thang điểm 10

+ Hình thức đánh giá:

Điểm chuyên cần: Điểm danh và thái độ học tập

Kiểm tra thường xuyên và thi giữa học phần: Tự luận

Thi kết thúc học phần: Tự luận

+ Tiêu chí đánh giá và trọng số

Bảng 1: Đánh giá trọng số của học phần

Điểm kiểm tra	Điểm kiểm tra quá trình			Điểm thi
	Chuyên cần	Trung bình điểm Bài kiểm tra số 1 số 2	Bài thi giữa học phần	Thi tự luận
Trọng số	10%	20%	20%	50%

Bảng 2: Đánh giá học phần
Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1 % - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.		8

Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra số 1, bài thực hành và bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Hình thức	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra số 1						
Nội dung chương 1,2	Tự luận	Hiểu >85% kiến thức của chương 1, 2 Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1, 2 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1, 2 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1, 2 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 1, 2 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi
Bài kiểm tra số 2						
Nội dung chương 5	Tự luận	Hiểu >85% kiến thức của chương 5 Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 5 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời	Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 5 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời	Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 5 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời	Hiểu <40% kiến thức của chương 5 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời

			câu hỏi.	câu hỏi.	câu hỏi.	câu hỏi
Bài kiểm tra giữa kỳ						
Nội dung chương 3,4	Tự luận	Hiểu >85% kiến thức của chương 3,4 Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 3,4 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 3,4 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 3,4 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 3,4 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi

Bảng 2.3. Đánh giá điểm thi (tự luận)

Tiêu chí	Hình thức	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Nội dung chương 2,3,4,5	Tự luận	Hiểu >85% kiến thức của chương 2,3,4 Vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 2,3,4 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 2,3,4 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 2,3,4 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi.	Hiểu <40% kiến thức của chương 2,3,4 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận

Chương 1: Đại cương về Nông nghiệp hữu cơ

(Số tiết lý thuyết: 03; 0; Tự học, tự nghiên cứu: 10giờ)

1.1. Khái niệm nông nghiệp hữu cơ

1.2. Cơ sở khoa học của nông nghiệp hữu cơ

1.3. Lịch sử phát triển và thực trạng của nông nghiệp hữu cơ

1.4. Các nguyên tắc và tiêu chuẩn cơ bản trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Chương 2: Đất và phương thức làm đất trong NNHC

(Số tiết lý thuyết: 05; Tự học, tự nghiên cứu: 20 giờ)

2.1. Vấn đề về sử dụng đất trong nông nghiệp hữu cơ

2.2. Kết cấu của đất

2.3. Hệ sinh vật đất

2.4. Chất hữu cơ và mùn

2.5. Phương thức làm đất trong nông nghiệp hữu cơ

Bài kiểm tra số 1 (1 tiết)

Chương 3: Phân bón và nước tưới trong nông nghiệp hữu cơ

(Số tiết lý thuyết: 04; Tự học, tự nghiên cứu: 165 giờ)

3.1. Nguyên lý sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ

3.2. Phân hữu cơ

3.3. Phân vô cơ

3.4. Nước tưới trong NNHC

Chương 4: Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ

(Số tiết lý thuyết: 04; 5; Tự học, tự nghiên cứu: 20 giờ)

4.1. Nguyên lý cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ

4.2. Một số biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp hữu cơ

4.3. Bảo vệ thực vật trong NNHC

Thi giữa học phần (1 tiết)

Chương 5: : Giám sát và đảm bảo chất lượng sản phẩm hữu cơ theo Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (Participatory Guarantee Sytem – PGS)

(Số tiết lý thuyết: 04; Số tiết bài tập, thảo luận,; Tự học, tự nghiên cứu: 10 giờ)

5.1. Khái niệm về Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (PGS)

5.2. Hệ thống đảm bảo cùng tham gia PGS

5.3. Hệ thống PGS đảm bảo chất lượng

5.4. Giám sát trong nông nghiệp HC

5.5. Giới thiệu một số văn bản quy phạm của nhà nước sản xuất sản phẩm an toàn trong lĩnh vực nông nghiệp

Bài kiểm tra số 2 (1 tiết)

11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết: 15)

Nội dung	Số tiết
Bài 1: Thăm quan mô hình sản xuất chè hữu cơ	8
1. Mục tiêu: Giúp sinh viên được tiếp xúc, quan sát, tìm hiểu trực tiếp quy trình mô hình sản xuất chè hữu cơ tại cơ sở sản xuất.	
2. Nội dung: - Thăm quan mô hình tại thực địa	

- Tìm hiểu quy trình sản xuất - So sánh, đánh giá với mô hình canh tác chè truyền thống - Viết báo cáo thu hoạch kết quả thực tập	
3. Địa điểm: Tại địa phương sản xuất chè có thương hiệu trong vùng	
4. Dụng cụ, trang thiết bị: Máy tính; máy ghi hình; bút vở để ghi chép số liệu	
5. Tổ chức thực hiện: - Giáo viên liên hệ và chuẩn bị trước địa bàn thăm quan. - Tổ chức lớp làm tốt công tác chuẩn bị cho buổi thăm quan - Lớp sinh viên thăm quan tại địa bàn có sự giám sát và giúp đỡ của giáo viên - Sinh viên viết bài báo cáo kết quả thực tập	
6. Đánh giá, cho điểm: - Đánh giá theo các tiêu chí sau: + Tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật thực hiện bài thực hành + Chất lượng, nội dung của bài báo cáo kết quả thực tập - Đánh giá cho mỗi một sinh viên. - Đánh giá theo thang điểm 10	
BÀI 2: Thăm quan mô hình sản xuất cây trồng công nghệ cao theo hướng nông nghiệp hữu cơ	7
1. Mục tiêu: Giúp sinh viên được tiếp xúc, quan sát, tìm hiểu trực tiếp quy trình sản xuất của mô hình sản xuất cây trồng công nghệ cao theo hướng NNHC.	
2. Nội dung: - Thăm quan mô hình tại thực địa - Tìm hiểu về quy hoạch, thiết kế, quy trình sản xuất của mô hình - So sánh, đánh giá với mô sản xuất truyền thống thông thường - Viết báo cáo thu hoạch kết quả thực tập	
3. Địa điểm: Tại các cơ sở sản xuất	
4. Dụng cụ, trang thiết bị: Máy tính; máy ghi hình; bút vở để ghi chép số liệu	
5. Tổ chức thực hiện: - Giáo viên liên hệ và chuẩn bị trước địa bàn thăm quan. - Tổ chức lớp làm tốt công tác chuẩn bị cho buổi thăm quan - Lớp sinh viên thăm quan tại địa bàn có sự giám sát và giúp đỡ của giáo viên - Sinh viên viết bài báo cáo kết quả thực tập	
6. Đánh giá, cho điểm: - Đánh giá theo các tiêu chí sau:	

+ Tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật thực hiện bài thực hành + Chất lượng, nội dung của bài báo cáo kết quả thực tập - Đánh giá cho mỗi một sinh viên. - Đánh giá theo thang điểm 10	
---	--

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày..... tháng năm

**GIẢNG VIÊN
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

TRƯỞNG BỘ MÔN

P.TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Văn Hoàn

TS. Nguyễn Tuấn Điệp

TS. Hoàng Thị Thao

PHỤ LỤC 1
MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA
CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
HỌC PHẦN: NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT
1	Chuẩn về kiến thức		
	LO1.1: Giải thích được cơ sở khoa học và thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ	3	CĐR10
	LO1.2: Trình bày được những tiêu chuẩn, nguyên tắc, yêu cầu để xây dựng, phát triển nông nghiệp hữu cơ	3	CĐR10
	LO1.3: Trình bày được đặc điểm tương đồng và mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ với sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (<i>Good Agricultural Practice – GAP</i>);	3	CĐR10

2	Chuẩn về kỹ năng		
	LO2.1: Quản lý, điều hành hệ thống sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn, GAP và hữu cơ	3	CĐR11
	LO2.2: Đề xuất và tổ chức thực hiện được các biện pháp quản lý đất giúp duy trì độ phì nhiêu hóa, lý, sinh học đất trong nông nghiệp hữu cơ	3	CĐR11
	LO2.3: Đề xuất và tổ chức thực hiện được quy trình kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây trồng tạo sản phẩm sạch theo tiêu chuẩn của nông nghiệp hữu cơ	3	CĐR11
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp		
	LO3.1: Có phương pháp tư duy và làm việc khoa học, sáng tạo. Trung thực, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công tác.	2	CĐR16
	LO3.2: Chịu trách nhiệm trước cộng đồng và xã hội với các sản phẩm nông nghiệp do mình làm ra. Có ý thức tự học tập và nghiên cứu.	2	CĐR16

PHỤ LỤC 2
MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA
HỌC PHẦN: NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT
G1	Tiếp nhận được những kiến thức cơ bản về nông nghiệp hữu cơ và kỹ thuật sản xuất, quản lý nông nghiệp hữu cơ để tiếp cận và thực hiện việc chuyển giao cho sản xuất.	CĐR10
G2	Tổ chức, chỉ đạo và trực tiếp thực hành phát triển được nông nghiệp hữu cơ theo hướng công nghệ cao trong từng điều kiện cụ thể của địa phương, khu vực.	CĐR11
G3	So sánh và chỉ ra được những điểm khác nhau, điểm tương đồng và mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ với sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (<i>Good Agricultural Practice – GAP</i>);	CĐR11
G4	Đề xuất và tổ chức thực hiện được quy trình kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây trồng tạo sản phẩm sạch theo tiêu chuẩn của nông nghiệp hữu cơ.	CĐR16

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CĐR của CTĐT
LO.1	Về kiến thức	
LO.1.1	Giải thích được cơ sở khoa học và thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ	CĐR10
LO.1.2	Trình bày được những tiêu chuẩn, nguyên tắc, yêu cầu để xây dựng, phát triển nông nghiệp hữu cơ	CĐR10
LO.1.3	Trình bày được đặc điểm tương đồng và mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp hữu cơ với sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (<i>Good Agricultural Practice – GAP</i>);	CĐR10
LO.2	Về kỹ năng	
LO.2.1	Quản lý, điều hành hệ thống sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn, GAP và hữu cơ	CĐR11
LO.2.2	Đề xuất và tổ chức thực hiện được các biện pháp quản lý đất giúp duy trì độ phì nhiêu hóa, lý, sinh học đất trong nông nghiệp hữu cơ	CĐR11
LO.2.3	Đề xuất và tổ chức thực hiện được quy trình kỹ thuật canh tác trong sản xuất cây trồng tạo sản phẩm sạch theo tiêu	CĐR11

	chuẩn của nông nghiệp hữu cơ	
LO.3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
<i>LO.3.1</i>	Có phương pháp tư duy và làm việc khoa học, sáng tạo. Trung thực, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao, hợp tác tốt với đồng nghiệp và cộng đồng trong công tác.	CĐR16
<i>LO.3.2</i>	Chịu trách nhiệm trước cộng đồng và xã hội với các sản phẩm nông nghiệp do mình làm ra. Có ý thức tự học tập và nghiên cứu.	CĐR16

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

Tuầ n thứ	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/ TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
1	Chương 1: Đại cương về Nông nghiệp hữu cơ (Tổng số tiết: 03; Số tiết lý thuyết: 03; Số tiết bài tập, thảo luận: 0; Tự học, tự nghiên cứu: 4 giờ) 1.1. Khái niệm nông nghiệp hữu cơ 1.2. Cơ sở khoa học của nông nghiệp hữu cơ 1.3. Lịch sử phát triển và thực trạng của nông nghiệp hữu cơ 1.4. Các nguyên tắc và tiêu chuẩn cơ bản trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ	<u>Giảng viên:</u> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, TL học tập, TL tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Chia nhóm sinh viên thảo luận các mục lớn trong nd của chương. - Giảng viên, tổng hợp, khái quát nội dung theo từng mục <u>Sinh viên:</u> - Thảo luận từng nội dung, trả lời câu hỏi của giảng viên.	2/0	[1] [3]	LO1.1 LO3.1 LO3.2
2,3	Chương 2: Đất và phương thức làm đất trong NNHC 2.1. Vấn đề về sử dụng đất trong nông nghiệp hữu cơ 2.2. Kết cấu của đất 2.3. Hệ sinh vật đất 2.4. Chất hữu cơ và mùn 2.5. Phương thức làm đất trong nông nghiệp hữu cơ	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của chương - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của SV - Giao nhiệm vụ thảo luận <u>Sinh viên:</u>	4/0	[1] [2] [3] [4] [5]	LO1.2 LO2.1

		- Nghiên cứu TL học tập và tham khảo Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập			
4,5	Chương 3: Phân bón và nước tưới trong nông nghiệp hữu cơ 3.1. Nguyên lý sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ 3.2. Phân hữu cơ 3.3. Phân vô cơ 3.4. Nước tưới trong NNHC	<u>Giảng viên:</u> - Nêu vấn đề thảo luận cho từng nhóm - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của SV - Giao nhiệm vụ thảo luận <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập	4/0	[1] [2] [3] [4] [5]	LO1.2 LO1.3 LO2.3 LO3.2
5	Bài kiểm tra số 1		1/0	[1] [2] [3] [4] [5]	LO1.2 LO1.3 LO2.3 LO3.2
6,7	Chương 4: Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp hữu cơ 4.1. Nguyên lý cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ 4.2. Một số biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp hữu cơ 4.3. Bảo vệ thực vật trong NNHC	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình và giải thích nội dung của chương - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của SV - Giao nhiệm vụ thảo luận <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài	4/0	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO2.3 LO3.2

		tập			
8	Bài thi giữa học phần		1	[1] [2] [3] [4] [5] [6] [7]	LO2.3 LO3.2
9,10	Chương 5: : Giám sát và đảm bảo chất lượng sản phẩm hữu cơ theo Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (Participatory Guarantee Sytem – PGS) 5.1. Khái niệm về Hệ thống đảm bảo cùng tham gia (PGS) 5.2. Hệ thống đảm bảo cùng tham gia PGS 5.3. Hệ thống PGS đảm bảo chất lượng 5.4. Giám sát trong nông nghiệp HC 5.5. Giới thiệu một số văn bản quy phạm của nhà nước sản xuất sản phẩm an toàn trong lĩnh vực nông nghiệp	<u>Giảng viên:</u> - Thuyết trình từng nội dung, - Phát vấn câu hỏi, nêu vấn đề cho sinh viên theo từng nội dung. - Phát vấn - Trả lời các câu hỏi của SV - Giao nhiệm vụ thảo luận <u>Sinh viên:</u> - Nghiên cứu TL học tập và tham khảo Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm bài tập	4/0	[1] [2] [3] [4] [5]	LO2.3 LO3.1 LO3.2
10	Bài kiểm tra số 2		1/0	[1] [2] [3] [4] [5]	LO2.3 LO3.1 LO3.2
11, 12	Bài 1: Thăm quan mô hình sản xuất chè hữu cơ	Tổ chức thực hiện: - Giáo viên liên hệ và chuẩn bị trước địa bàn thăm quan. - Tổ chức lớp làm tốt công tác chuẩn bị cho	0/8		LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO2.3

		buổi thăm quan - Lớp sinh viên thăm quan tại địa bàn có sự giám sát và giúp đỡ của giáo viên - Sinh viên viết bài báo cáo kết quả thực tập			LO3.1 LO3.2
13 ,14	BÀI 2: Thăm quan mô hình sản xuất cây trồng công nghệ cao theo hướng nông nghiệp hữu cơ	Giáo viên liên hệ và chuẩn bị trước địa bàn thăm quan. - Tổ chức lớp làm tốt công tác chuẩn bị cho buổi thăm quan - Lớp sinh viên thăm quan tại địa bàn có sự giám sát và giúp đỡ của giáo viên - Sinh viên viết bài báo cáo kết quả thực tập	0/7		LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
14	Bài kiểm tra số 3	Đánh giá theo các tiêu chí sau: + Tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật thực hiện bài thực hành + Chất lượng, nội dung của bài báo cáo kết quả thực tập - Đánh giá cho mỗi một sinh viên. - Đánh giá theo thang điểm 10	1/0		LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN PHÂN BÓN

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	LO.1.1	LO.1.2	LO.1.3	LO.2.1	LO.2.2	LO.2.3	LO.3.1	LO3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 5</i> + Hệ số: 1	x						x	
		2. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: 1		x	x	x	x		x	x
		3. Kiểm tra định kỳ lần 3 + Hình thức: <i>Tự luận/báo cáo</i> + Thời điểm: <i>Tuần 14</i> + Hệ số: 1		x	x	x	x	x		x
		4. Kiểm tra giữa kỳ + Hình thức: <i>Tự luận</i> + Tuần 8 + Hệ số: 2	x	x	x	x	x	x	x	x
		5. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 1	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Tự luận</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	x	x	x	x	x	x	x	x

